

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **129/2021/HSST**

Ngày: 16-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Khang, Bà Nguyễn Thị Lan

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu-Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2021/HSST-QĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **O**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990 tại Sơn La; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: B, xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông D(c) và bà Y(c); Vợ: Q(đã ly hôn); Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La; ngày 20/4/2020, về địa phương. Phạm tội quả tang ngày 07/7/2021; tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2021; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 3417A2/24, có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: **T**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/9/2003 tại Sơn La (Khi phạm tội 17 tuổi 9 tháng 27 ngày); Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Bản L, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: D(c) và bà N; Tiền sự, tiền sự: Chưa có; Phạm tội quả tang ngày 07/7/2021; tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2021; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội, số giam: 3416A2/7A, có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà V-Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy và có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 21h00' ngày 07/7/2021, sau khi ăn cơm xong T và O ngồi nói chuyện với nhau tại nhà nghỉ cho công nhân tại thôn Yên Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thì cả hai nảy sinh ý định muốn sử dụng ma túy nên đã thống nhất mỗi người góp 200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Sau đó, O lấy ra 200.000 đồng đưa cho T rồi đi bộ đến khu vực chân cầu vượt tại Thiên đường Bảo Sơn thuộc địa phận xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Tại đây, T gọi điện thoại cho anh Đ là bạn cùng quê để mượn xe máy. Khoảng 10 phút sau, anh Đinh điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển số: 35F9-6795 đến đưa cho T. Sau đó, O điều khiển xe máy chở T đến khu vực xã Lại Yên, Hoài Đức, Hà Nội để tìm mua ma túy. Trên đường đi, T dùng số điện thoại 0877337163 của mình gọi vào số thuê bao 0369403626 để hỏi mua 400.000 đồng ma túy Heroine của một người phụ nữ (không quen biết) và hẹn nhau đến Cổng trường mầm non xã Lại Yên để giao dịch. Khi đến nơi, có một nam thanh niên (không quen biết) đi ra đưa cho T 02 túi nilon màu đen bên trong có chứa ma túy Heroine, còn T đưa cho nam thanh niên đó số tiền 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) rồi cất giấu số ma túy trên vào bên trong 01 khẩu trang y tế màu trắng cho vào túi quần phía sau của mình.

Đến khoảng 22h00' cùng ngày, O và T đang ở khu vực chân cầu vượt dành cho người đi bộ tại Thiên đường Bảo Sơn thì bị tổ công tác Công an xã An Thượng phối hợp với Công an xã An Khánh đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang trong túi quần phía sau, bên phải của T có 02 túi nilon màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng, quần bên ngoài bằng 01 khẩu trang y tế màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) gói nilon màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng được cuộn trong 01 khẩu trang y tế màu trắng.

- 01 xe máy nhãn hiệu Lifan màu nâu, biển số: 35F9-6795, số khung: 000493, số máy: 40000493.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu bạc; Số Imeil: 355877062122918, bên trong có lắp thẻ sim (của T).

Tại kết luận giám định số 5643/KLGD-PC09 ngày 15/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định:

- Chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) gói nilon màu đen (thu giữ của T) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,152 gam.

Tại bản Cáo trạng số 130/CT-VKSHĐ ngày 26/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo O và T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; (Điều 91, Điều 98; 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T);

+ Tuyên bố các bị cáo O và T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo O từ 15 đến 18 tháng tù;

+ Xử phạt bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù;

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động của T và 01 xe mô tô.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí về tội danh và điều luật đã truy tố bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân T chưa tiền án, tiền sự, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình khó khăn, bố mất sớm, sống cùng ông bà, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức Viện kiểm sát đã đề xuất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra—Công an huyện Hoài Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa, hai bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận.

Khoảng 22h00' ngày 07/7/2021, O và T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,152 gam ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản T tại chân cầu vượt dành cho người đi bộ tại Thiên đường Bảo Sơn thuộc địa phận xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội nhưng

chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Hoài Đức phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật.

Do nghiện ma túy, các bị cáo đã cố ý cất giấu 0,152 gam ma túy loại Heroine để sử dụng, đây là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo O là người đã thành niên, bị cáo T chưa thành niên nhưng có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố và kết luận hai bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma túy gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác; hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất độc dược. Cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về Nhân T:

Đối với O: Ngày 20/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Ngày 20/4/2020, về địa phương (đã chấp hành xong).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hai bị cáo là dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp (bị cáo O không đi học, bị cáo T trình độ 5/12); bị cáo T nhân T chưa tiền án, tiền sự, phạm tội khi chưa thành niên, nhận thức pháp luật hạn chế; là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng, rủ bị cáo O đi mua ma túy về cùng sử dụng cho bản T, tuy nhiên bị cáo T phạm tội khi là trẻ vị thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên mức hình phạt của bị cáo T thấp hơn bị cáo O.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân T và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đề nghị xử phạt tù các bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung-phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Ma túy là vật cấm lưu hành, do vậy tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

- 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo T được sử dụng việc thực hiện tội phạm, do vậy cho tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Lifan màu nâu, biển số: 35F9-6795, số khung: 000493, số máy: 40000493 mà T và O sử dụng để mua ma túy. Các đối tượng khai nhận mượn của Đ(Sinh năm: 1998) là bạn cùng xã của T. Qua xác minh tại Công an xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cho biết không có ai tên Đ(Sinh năm 1998) sinh sống trên địa bàn xã.

Tiến hành tra cứu xác định chiếc xe máy trên đăng ký tên anh V- Địa chỉ: Xã S, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Anh Vinh khai chiếc xe máy trên anh sử dụng một thời gian, do không có nhu cầu nên đã bán chiếc xe cho một người không quen biết, việc giao dịch không có giấy tờ. Qua tra cứu chiếc xe máy trên không phải là vật chứng của vụ án nào khác. Hiện Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe máy trên phương tiện thông tin đại chúng là đúng quy định. Vì vậy, cần tiếp tục đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định trong thời hạn 11 tháng kể từ ngày đăng tin trên số báo đầu tiên. Nếu trong thời hạn đăng tin trên mà có người đến nhận và xác định được đúng là chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp thì trả lại cho họ. Nếu hết thời hạn trên vẫn không xác định được chủ sở hữu thì cho tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người nam thanh niên bán ma túy cho T tại khu vực đền Cổng trường mầm non xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội: T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý là có căn cứ.

Đối với số thuê bao 0877337163 của T đang sử dụng: xác định chủ thuê bao được đăng ký tên là: Phạm Văn Việt (Sinh năm: 1956; NKTT: Nga Vinh, Nga Sơn, Thanh Hóa). Tiến hành xác minh ông Phạm Văn Việt cho biết từ trước đến nay không sử dụng số thuê bao trên nên không có căn cứ để xử lý là có căn cứ.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo O phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo O **16 (mười sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo T **12 (mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2021.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47 BLHS; Điều 221, 228 BLDS; Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong được dán kín của Công an thành phố Hà Nội. Mặt trước phong bì niêm phong ghi tên đối tượng O, sinh năm 1990, HKTT: Chiềng KhOg, Quỳnh Nhai, Sơn La và T, sinh năm: 2003, HKTT: P, Thuận Châu, Sơn La. Mặt sau tại các mép dán phong bì niêm phong còn nguyên vẹn chữ ký, họ tên của giám định viên Nguyễn Hồng Quân, cán bộ Nguyễn Gia Long, Mầu Văn Nam; đối tượng T và điểm chỉ ngón trỏ tay phải của O.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc; số Imeil: 355877062122918, số Imeil bên ngoài vỏ máy: 354451068514147, có gắn một thẻ sim trên bề mặt có các số 89840810008713422257 đã qua sử dụng.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Lifan màu nâu, biển số: 35F9-6795, số khung: 000493, số máy: 40000493 giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức tiếp tục cho đăng tin tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 11 tháng. Nếu trong thời hạn đăng tin xác định được chủ sở hữu thì trả lại cho họ. Sau 11 tháng, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản thì cho tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2021, bên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện Hoài Đức, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.)

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức;
- Công an huyện Hoài Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở tư pháp thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP,THAHS,HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Vân Anh

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TỌA